

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 02 năm 2021
“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Kim Quy;
2. Ông Phạm Thế Chiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhật – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Lê Quang H, sinh năm 1989, (*Có mặt*).

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Bị đơn:*** Chị Võ Thị Thanh U, sinh năm 1991, (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Số nhà 162 C, tổ dân phố 2, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Lê Quang H trình bày:

Anh Lê Quang H kết hôn với chị Võ Thị Thanh U trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/6/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống thuận hòa hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh H thường đi làm ăn xa nhà nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã, tình cảm ngày càng phai nhạt. Anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với chị U nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị U.

Về con chung: Anh H và chị U có 01 con chung là Lê Võ Khánh T, sinh ngày 30/4/2015. Hiện cháu T đang sống với chị U. Khi ly hôn anh H đồng ý giao con chung cho chị U nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Võ Thị Thanh U đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc nên không tiến hành lấy được lời khai của chị U.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 56; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Quang H, cho anh H được ly hôn chị Võ Thị Thanh U.

- Về con chung: Giao con chung Lê Võ Khánh T, sinh ngày 30/4/2015 cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Lê Quang H có đơn khởi kiện xin ly hôn chị Võ Thị Thanh U, nên HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Bị đơn chị Võ Thị Thanh U đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại tổ dân phố 2, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn chị Võ Thị Thanh U, nhưng chị U không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Chị U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Quang H và chị Võ Thị Thanh U đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/6/2014, là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh H thường đi làm ăn xa nhà nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, tình cảm ngày càng phai nhạt, nay anh H yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị U.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, sau khi kết hôn anh H và chị U về sống chung tại nhà bố mẹ đẻ của chị U ở tổ dân phố 2, thị trấn B, huyện K. Quá trình chung sống giữa anh chị thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, mặt khác anh H thường đi làm ăn xa nhà nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế trong quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị U đã xảy ra mâu thuẫn ở mức độ trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, cho anh H được ly hôn chị U là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Anh H và chị U có 01 con chung là Lê Võ Khánh T, sinh ngày 30/4/2015. Hiện con chung đang ở với chị U. Khi ly hôn anh H đồng ý giao con chung cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị U được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu nên không giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Quang H.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Lê Quang H và chị Võ Thị Thanh U.

2. *Về con chung*: Giao con chung Lê Võ Khánh T, sinh ngày 30/4/2015 cho chị Võ Thị Thanh U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Lê Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Anh Lê Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, biên lai số 14732 ngày 14 tháng 10 năm 2020.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND TT. B;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên

